

Số: **08** /2022/QĐ-UBND

Sơn La, ngày **01** tháng **4** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt
vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng
đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân
tổ chức trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi

hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 40/TTr-STP ngày 24 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính để làm cơ sở áp dụng mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân tổ chức trên địa bàn tỉnh Sơn La theo quy định tại mục 16 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

b) Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

c) Cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân tổ chức trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân tổ chức trên địa bàn tỉnh Sơn La

1. Thẩm quyền xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân tổ chức

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước được giao nhiệm vụ Trưởng đoàn hoặc chủ trì thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm xác định các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân tổ chức để làm cơ sở thanh toán cho người thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân tổ chức là hồ sơ thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Hồ sơ thuộc trường hợp vụ việc vi phạm hành chính có nhiều hành vi vi phạm theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

b) Hồ sơ vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp cần xác minh thêm tình tiết, thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

c) Hồ sơ vụ việc thuộc trường hợp tổ chức, cá nhân có quyền giải trình theo quy định tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

d) Hồ sơ do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết nhưng sau đó chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

đ) Hồ sơ có đối tượng bị xử phạt là cá nhân, tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; cơ sở tôn giáo.

e) Hồ sơ liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực quản lý thuộc thẩm quyền xử lý của nhiều người (từ 02 ngành, lĩnh vực, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính).

g) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính từ 02 cá nhân, tổ chức trở lên thực hiện.

h) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền gửi lấy ý kiến tham gia bằng văn bản của Sở Tư pháp, phòng Tư pháp cấp huyện.

i) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính gây hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp từ 02 cá nhân, tổ chức.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí chi hỗ trợ công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 4 năm 2022 và thay thế Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân tổ chức trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tư pháp, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Thường trực tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Chỉ đạo CCTP Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, NC, Duyên (20 bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh